

Thành ngữ tiếng Việt nhìn từ lý thuyết Đánh giá

Phan Tuấn Ly^{1,*}, Ngô Hải Quân²



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

¹Trường Đại học Luật TP.HCM, Việt Nam

²Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Phan Tuấn Ly, Trường Đại học Luật TP.HCM, Việt Nam
Email: phantuanly@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 04-09-2024
- Ngày sửa đổi: 29-04-2025
- Ngày chấp nhận: 09-6-2025
- Ngày đăng: 26-12-2025

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v10i1.1058>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Phụ lục 1: Ghi nhận kết quả phân loại

STT	Nội dung	Ý nghĩa	Loại thái độ	Tích cực/ tiêu cực/ trung tính	Thang độ
1	Sợ toát mồ hôi	Quá sợ hãi đến mức toát mồ hôi ra rất nhiều.	Tình cảm	(-)	Tăng
2	Mai danh ẩn tích	Sống ẩn danh, không lộ tung tích. Trốn biệt tăm.	Phán xét	(-)	Siết chặt
3	Mất ăn mất ngủ	Lo lắng, suy nghĩ rất nhiều, đến mức không ăn, không ngủ được.	Phán xét	(-)	Tăng
4	Cá mè một lứa	Cùng một loại, cùng một giuộc như nhau (hàm ý chê). Hoặc, thành viên ngang bằng nhau, không có người cầm đầu, người lãnh đạo.	Phán xét	(-)	Siết chặt
5	Ác như quỷ	“Quỷ” là một con vật trong tưởng tượng của người Việt, đại diện cho cái ác, sự xấu xa. Rất ác.	Phán xét	(-)	Tăng
6	Bám như đĩa	Chỉ một người nào đó đeo bám không rời.	Phán xét	(-)	Tăng
7	Giả dui giả điếc	Một người nào đó làm ngơ, lờ đi, làm như không nghe, không hay biết gì cả.	Phán xét	(-)	Siết chặt
8	Lười chảy thây	Chỉ một người quá lười biếng, không chịu làm việc gì.	Phán xét	(-)	Tăng
9	Mắt trước mắt sau	Chỉ người không trung thực, ngay thẳng.	Phán xét	(-)	Siết chặt
10	Phượng loan gãy cánh	Cảnh vợ chồng chia lìa.	Phán xét	(-)	Siết chặt
11	Mặt trái xoan	Khen người phụ nữ có gương mặt thon, như hình quả xoan.	Phán xét	(+)	Siết chặt
12	Mây mưa chăn gối	Sự khinh thường việc ngoại tình.	Phán xét	(-)	Siết chặt
13	Gà trống nuôi con	Cảnh đàn ông thay vợ lo lắng, chăm sóc con cái (thường là góa vợ hay li dị vợ).	Phán xét	(O)	Không xác định
14	Miếng ăn đến miếng	Lợi lộc, quyền lợi đến tận kẻ sắp được hưởng, bỗng vụt mất.	Phán xét	(O)	Không xác định
15	Miệng chửi, tai nghe	Mia mai kẻ lắm mồm, chửi rủa người khác.	Phán xét	(-)	Siết chặt

(Tiếp tục ở trang sau)

Trích dẫn bài báo này: Ly P T, Quân N H. Thành ngữ tiếng Việt nhìn từ lý thuyết Đánh giá. Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum. 2026; 10(1):3239-3247.

16	Mò cua bắt ốc	Bươn chải để có cái ăn.	Phán xét	(-)	Siết chặt
17	Ghen ăn tức ở	Mĩa mai kẻ có thói ganh tị.	Phán xét	(-)	Siết chặt
18	Lo bò trắng răng	Cho lời khuyên những người thường xuyên âu lo, nghĩ ngợi xa xôi.	Phán xét	(-)	Siết chặt
19	Ngậm hột thị	Im lặng, không nói lời nào.	Phán xét	(-)	Siết chặt
20	Phú quý sinh lễ nghĩa	Bày vẽ phô trương.	Phán xét	(-)	Nói lỏng
21	Nặng tình nặng nghĩa	Chỉ một người nào đó có tình cảm sâu nặng.	Phán xét	(+)	Siết chặt
22	Quất ngựa truy phong	Đàn ông vũ phu, lừa tình phụ nữ.	Phán xét	(-)	Siết chặt
23	Quân mạnh tướng hùng	Tướng giỏi, quân lính dũng mãnh.	Phán xét	(+)	Siết chặt
24	Rã thịt mục xương	Về đẹp mạnh mẽ của bậc anh hùng, hi sinh không tiếc thân mình.	Phán xét	(+)	Siết chặt
25	Tay đao tay búa	Kẻ tỏ ra vẻ hung dữ với vũ khí đao búa gây hấn với người khác.	Phán xét	(-)	Siết chặt
26	Qua ngày đoạn tháng	Sống lây lất, tạm bợ.	Phán xét	(-)	Siết chặt
27	Quý như vàng	Rất hiếm, rất quý, rất được trọng.	Đánh giá cảm quan	(+)	Tăng
28	Ngàn năm có một	Cơ hội hiếm có, gần như là duy nhất chưa từng có và khó có thể lặp lại.	Đánh giá cảm quan	(+)	Tăng
29	Nắng sớm mưa chiều	Tính cách thay đổi thất thường.	Phán xét	(-)	Siết chặt
30	Rước hoạ vào thân	Bị tai họa giáng xuống đầu.	Phán xét	(-)	Siết chặt
31	Rừng vàng biển bạc	Tài nguyên thiên nhiên phong phú và giàu có.	Đánh giá cảm quan	(+)	Siết chặt
32	Sinh con đẻ cái	Gia đình sung túc, sum vầy.	Phán xét	(+)	Siết chặt
33	Sóng cạn, núi mòn	Tạo vật cuộc đời thay đổi lớn lao.	Phán xét	(O)	Tăng
34	Giận cá chém thớt	Hành động trút giận lên người khác.	Phán xét	(-)	Tăng
35	Giấy trắng mực đen	Có bằng chứng cụ thể, không thể chối tội.	Đánh giá cảm quan	(+)	Siết chặt
36	Mang tai mang tiếng	Bị hãm hại, vu khống.	Phán xét	(-)	Tăng
37	Một trời một vực	Khác biệt chênh lệch nhau xa quá, quá rõ ràng.	Đánh giá cảm quan/ Phán xét	(O)	Tăng
38	Hái ra tiền	Kiểm được tiền từ việc nào đó.	Đánh giá cảm quan/ Phán xét	(+)	Tăng
39	Lầu son gác tía	Nơi giàu sang, quyền quý.	Đánh giá cảm quan	(+)	Siết chặt
40	Ham công tiếc việc	Chỉ người chăm chỉ, làm việc không nghỉ ngơi.	Phán xét	(-)	Siết chặt

(Tiếp tục ở trang sau)

41	Mì thanh mục tử	Khen một người nào đó.	Phán xét	(+)	Siết chặt
42	Bán nước hại dân	Việc làm phản bội Tổ quốc, làm hại nhân dân,...	Phán xét	(-)	Tăng
43	Da bọc xương	Chỉ một người quá gầy/gầy trơ xương/da bọc lấy xương.	Phán xét	(-)	Tăng
44	Dữ như hùm	Một người nào đó hết sức hung dữ.	Phán xét	(-)	Tăng
45	An cư lạc nghiệp	Chỉ cuộc sống bình yên, làm ăn vui vẻ hoặc yên tâm làm ăn, không làm điều bậy bạ.	Đánh giá cảm quan	(+)	Tăng
46	Chơi với lửa	Miêu tả những việc nguy hiểm, lao vào những việc mạo hiểm dễ bị tổn thương hoặc hủy diệt chính ngay bằng sự việc đó.	Đánh giá cảm quan	(-)	Siết chặt
47	Im như hến	Im lặng, không nói một điều gì, chịu đựng, do sợ hãi, e ngại.	Phán xét	(-)	Siết chặt
48	Lá ngọc cành vàng	Cảm nhận sự giàu sang từ ai đó, khó có được.	Đánh giá cảm quan	(+)	Siết chặt
49	Lạ nước lạ cái	(1) xa lạ, không biết, không quen thuộc; (2) từ xa mới đến.	Đánh giá cảm quan	(O)	Không xác định
50	Bất di bất dịch	Cố định, không thay đổi.	Đánh giá cảm quan	(+)	Siết chặt